

# 〔Mẫu ví dụ〕 Hộ miễn giảm thuế(Cộng thêm trẻ em) Mẫu số 2-2 mẫu đơn đính kèm

Nhất định điền vào khung màu đỏ  
Khung màu xanh là mục giải thích

★ Tài liệu này dành cho trẻ em phụ thuộc không ở cùng một hộ gia đình (Cùng kế sinh nhai). Trong trường hợp nộp đơn kèm theo trẻ em, vui lòng nộp (Mẫu đơn 2-2).  
※ Khi nộp đơn cho trẻ trong cùng một hộ, việc nộp tài liệu này là không cần thiết.

様式第2号別紙 (第6条関係)

## 申立書

越前市長 殿

支援給付金の申請に当たり、次の児童は、世帯を別にしてありますが、私（又は）  
いる（生計が同一である）児童であることに相違ありません。

Điền vào ①

Vui lòng điền các thông tin cần thiết khi trẻ em phụ thuộc bên ngoài hộ gia đình của bạn.

世帯外で扶養している児童一覧

No.	児童氏名	生年月日	住所	扶養者氏名	世帯を別にする理由
1	越前 一郎	平成・令和 21年 5月 15日	〇〇県〇〇市 〇〇町〇-〇 △×学生寮	<input checked="" type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input checked="" type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )
2		平成・令和 年 月 日		<input type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )
3		平成・令和 年 月 日		<input type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )
4		平成・令和 年 月 日		<input type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )
5		平成・令和 年 月 日		<input type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )

※こども加算は、18歳以下（平成17年4月2日生まれ以降）の児童が対象です。

申立日：令和 6 年 〇 月 〇 日

申立者（世帯主）氏名： 越前 太郎

Điền vào ②

Vui lòng sử dụng cùng một người với người nộp đơn trong mẫu 2-2 để nộp đơn.